

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-PT

Ngày: 22/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Thẩm phán: Lê Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Đỗ Tấn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Tấn N, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đỗ Tấn K và bà Phan Thị S; có vợ là Nguyễn Thị P và 03 người con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 06/6/2023 bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép (nộp phạt ngày 06/11/2023); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Quốc Thành – Công ty luật TNHH-HK & Gia Luật, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Ngô Văn L, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, Thôn 3, xã T, huyện Đ; tỉnh Bình Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/7/2024, Ngô Văn L đã điều khiển xe ô tô biển số 86A – 29018 đến nhà Đỗ Tấn N tại Thôn 4, xã T, huyện Đ để nói chuyện. Khi đến nhà, L điều khiển xe ô tô vào trong sân

nhà rồi đi vào nhà tìm N nhưng N không có ở nhà. Lợi lấy điện thoại gọi cho N nói ‘tao đang ở nhà mày, về nói chuyện tý’ thì N trả lời “tao đang về” rồi tắt máy; vì sợ bị N đánh nên L tiếp tục gọi điện cho Trần Văn B – là phó trưởng Công an xã T đến nhà N. Khoảng 03 phút sau B chạy xe tới và dựng xe ở sân đứng nói chuyện với L. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi L và B đang đứng nói chuyện với nhau thì N điều khiển xe ô tô về bằng lối sau, N xuống xe lấy 01 cây rựa dài 88cm (lưỡi dài 28cm) cầm trên tay chạy từ phía sau nhà qua đám đất trống đến chỗ L và B đang đứng, khi N giơ rựa lên thì bị ông B cản lại, lúc này Đỗ Tấn N1 (là anh ruột của N) ở sát bên nhà nghe tiếng N cãi nhau nên mở cửa sau nhà chạy ra nhặt 01 cây gỗ dài 100cm, đường kính 5cm bên hông nhà đến chỗ N để cùng đánh L nhưng bị ông B cản lại, lúc này N vùng ra khỏi ông B đồng thời vung rựa chém về phía của Ngô Văn L, L né tránh thì bị rựa trúng vào đầu và tay gây thương tích. Khi B vào ngăn cản N thì Ngô cầm cây xông đến đánh L, L đưa tay lên đỡ thì trúng vào tay gây thương tích. L bỏ chạy được một đoạn thì lúc này có một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đập vào người ông L nhưng không gây thương tích gì. N tiếp tục cầm rựa đuổi theo L thì bị B ngăn cản nên ông L đã thoát chạy và được đưa đến bệnh viện điều trị vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 619 ngày 25/7/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Thuận xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn L tại thời điểm giám định là 6%, áp dụng phương pháp cộng trừ tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 cụ thể như sau:

- Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải dài 1,6cm được khâu kín 02 mũi chỉ đã được điều trị hiện chưa ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm mặt mu đốt gần ngón 3 bàn tay trái đã được điều trị hiện bề mặt vết thương đóng vảy nâu kích thước 2 x 0,7cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương phần mềm mặt mu đốt gần ngón 4 bàn tay trái đã được điều trị hiện chưa ổn định, vết thương hình cung dài 3,2cm được khâu kín 04 mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết xước da mặt sau dưới cổ tay trái đã được điều trị hiện bề mặt vết thương đóng vảy nâu đen kích thước 1,5 x 0,7cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Đỗ Tấn N1.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Đỗ Tấn N và Đỗ Tấn N1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Phạt: Bị cáo Đỗ Tấn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt: Phạt Đỗ Tấn N1 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án: 15/01/2025. Giao bị cáo Đỗ Tấn N1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, vắng mặt tại nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, bị cáo Đỗ Tấn N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đỗ Tấn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS vì cho rằng bị cáo bị kích động về tinh thần khi thực hiện hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có công với cách mạng và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, trong trường hợp không cho hưởng án treo thì đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo 03 tháng tù.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định và xét xử nghiêm đối với bị cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhưng chưa hết thời hiệu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn N làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và bị cáo khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nhưng mức án tòa sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06/7/2024, tại nhà của Đỗ Tấn N ở Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Đỗ Tấn N đã có hành vi dùng cây rựa dài 88cm chém Ngô Văn L và Đỗ Tấn N1 dùng cây gỗ dài 100cm đánh Ngô Văn L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng vết thương là tách biệt nhưng ý chí của các bị cáo là cùng gây thương tích cho bị hại nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổn thương cơ thể của bị hại. Hung khi các bị cáo sử dụng được xác định là hung khi nguy hiểm và bị hại đã có đơn đề nghị khởi tố về hành vi gây thương tích của các bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi sử dụng cây dao dài 88cm là hung khi nguy hiểm gây thương tích cho người khác của bị cáo mặc dù không thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” nhưng hành vi đó cũng thể hiện tính hung hãn; trước khi bị kết án về tội này thì bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính (nộp phạt ngày 06/11/2023) là chưa hết thời hiệu nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đối với đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ vì trước đó các bên đã có mâu thuẫn với nhau và tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì không thể hiện hành vi nào trái pháp luật của bị hại làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần và với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì không có cơ sở để áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo đã cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi mẹ già, con nhỏ, phía gia đình của bị cáo có công với cách mạng, đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Đỗ Tấn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm 04/2025/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, giảm cho bị cáo 02 tháng tù.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tấn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Tấn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Tấn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/4/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Đức Linh;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng